

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2020

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 108/2020/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận
Bản công bố sản phẩm của:

Đơn vị: **Công ty Cổ phần Sữa VITADAIRY Việt Nam**

Địa chỉ: 99 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0983720908

Cho sản phẩm: **SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC COLOSBABY BIO GOLD 2+**
Do: **Nhà máy VITADAIRY Bình Dương**

Địa chỉ: Lô B-1B-CN, KCN Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, TX. Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Sản xuất phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:

- QCVN 11 – 3: 2012/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến đến 36 tháng tuổi.
- QCVN 8 – 1: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 2: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 3: 2012/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số COLOSBBBIOG2+/2020/VITADAIRYBD đính kèm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp;
- Lưu ĐK;

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: COL0SBBBIOG2+/2020/VITADAIRY

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM

Địa chỉ: 99 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0983720908

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3702652869

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000405/2018/ATTP-CNĐK

Ngày cấp: 26/6/2018

Nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm - BYT

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng công thức ColosBaby Bio Gold 2+

2. Thành phần:

Sữa bột, Dầu thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Sữa non ColosIgG 24h, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Whey protein, Khoáng chất (Canxi, Magie, Sắt, Kẽm, Đồng, Iot, Mangan, Selen), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Axit Pantothenic, Axit Folic, Biotin, Niacin, Inositol, Choline, Taurine), DHA từ tảo, *Bifidobacterium*, 2'-Fucosyllactose (2'-FL HMO), Lactium, Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng cho thực phẩm.

Nguyên liệu sữa non ColosIgG 24h nhập khẩu độc quyền từ Mỹ.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem dưới đáy lon/trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Chất liệu bao bì:

Lon/Túi thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

- Qui cách đóng gói:

19g; 19.1g; 23g; 34g; 42.5g; 43g; 51g;

200g; 250g; 300g; 350g; 360g; 400g;



450g; 500g; 550g; 600g; 650g; 700g;

750g; 800g; 850g; 900g; 950g; 1kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: NHÀ MÁY VITADAIRY BÌNH DƯƠNG.

Địa chỉ: Lô B-1B-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 11-3:2012/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.
- **QCVN 8-3: 2012/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- **QCVN 8-2: 2011/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **QCVN 8-1: 2011/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số **COLOSBBBIOG2+/2020/VITADAIRYBD** đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

TP Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM
NHÀ MÁY VITADAIRY BÌNH DƯƠNG

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

SỐ: COLOSBBBIOG2+/2020/VITADAIRYBD

Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng công thức ColosBaby Bio Gold 2+

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

Trạng thái: Bột mịn, toi, không vón cục.

Màu sắc: Trắng đến vàng nhạt.

Mùi, vị: Mùi thơm của sữa, không có mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi vị lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị đắng, khét.

1.2. Các chỉ tiêu chất lượng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị ghi nhãn trong 100g sản phẩm dạng bột	Tiêu chuẩn trong 100g sản phẩm dạng bột	Ghi chú
1.	Protein	g	16.7	QCVN 11-3:2012/BYT	
2.	Chất béo	g	18.4	QCVN 11-3:2012/BYT	
3.	Axit Linoleic (Omega 6)	mg	1545	QCVN 11-3:2012/BYT	
4.	Axit α -Linolenic (Omega 3)	mg	304	>212.8	
5.	Carbohydrate	g	56.9	>39.83	
6.	IgG	mg	1000	>700	
7.	Sữa non ColosIgG 24h	mg	7000	>4900	
8.	Lactium	mg	10	Dương tính	
9.	2'-FL HMO	mg	20.3	>14.21	
10.	DHA	mg	16	>11.2	
11.	Choline	mg	58	>40.6	
12.	Taurine	mg	51	>35.7	
13.	Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	3.3	Dương tính	
14.	Lysine	mg	525	>367.5	
15.	Inositol	mg	14	>9.8	
16.	Natri	mg	116	QCVN 11-3:2012/BYT	
17.	Kali	mg	427	QCVN 11-3:2012/BYT	
18.	Canxi	mg	575	QCVN 11-3:2012/BYT	
19.	Clorid	mg	310	QCVN 11-3:2012/BYT	
20.	Photpho	mg	374	QCVN 11-3:2012/BYT	

21.	Magie	mg	82	QCVN 11-3:2012/BYT	
22.	Sắt	mg	7	QCVN 11-3:2012/BYT	
23.	Kẽm	mg	4.5	QCVN 11-3:2012/BYT	
24.	Đồng	µg	250	>175	
25.	Iot	µg	56.2	QCVN 11-3:2012/BYT	
26.	Mangan	µg	30	>21	
27.	Selen	µg	8.5	>5.95	
28.	Vitamin A	IU	1795	QCVN 11-3:2012/BYT	
29.	Vitamin D3	IU	340	QCVN 11-3:2012/BYT	
30.	Vitamin E	mg	6.5	QCVN 11-3:2012/BYT	
31.	Vitamin K1	µg	40	QCVN 11-3:2012/BYT	
32.	Vitamin C	mg	64.8	QCVN 11-3:2012/BYT	
33.	Vitamin B1	µg	820	QCVN 11-3:2012/BYT	
34.	Vitamin B2	µg	1220	QCVN 11-3:2012/BYT	
35.	Vitamin B6	µg	650	QCVN 11-3:2012/BYT	
36.	Vitamin B12	µg	1.9	QCVN 11-3:2012/BYT	
37.	Axit Folic	µg	97	QCVN 11-3:2012/BYT	
38.	Axit Pantothenic	µg	3983	QCVN 11-3:2012/BYT	
39.	Biotin	µg	33	QCVN 11-3:2012/BYT	
40.	Niacin	µg	1400	QCVN 11-3:2012/BYT	
41.	<i>Bifidobacterium</i>	cfu	10 ⁹ (*)	Dương tính	
42.	Âm	g		≤5	

(*) tại thời điểm sản xuất

2. Yêu cầu về an toàn

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	<i>Salmonella</i>	CFU/25g	KPH
2.	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/10g	KPH
3.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
4.	<i>E.Coli</i>	CFU/g	KPH
5.	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10
6.	<i>B.Cereus</i>	CFU/g	10
7.	<i>Staphylococci</i> dương tính với coagulase	CFU/g	10
8.	<i>L.monocytogens</i>	CFU/g	100
9.	Nội độc tố của <i>Staphylococcus</i>	/25g	KPH

2.2. Hàm lượng kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Cadimi	mg/kg	1
2.	Chì (tính trong 1 lít dung dịch sau khi pha tương đương 185 g sản phẩm dạng bột)	mg/ lít	0.02
3.	Thủy ngân	mg/kg	0.05
4.	Thiếc	mg/kg	250
5.	Arsen	mg/kg	0.5

2.3. Độc tố vi nấm và các chất nhiễm bẩn

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
2.	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3.	Patulin	µg/kg	10
4.	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5.	Zearalenone	µg/kg	20
6.	Fumonisin	µg/kg	200
7.	Melamin	mg/kg	2.5

3. Thành phần cấu tạo:

Sữa bột, Dầu thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Sữa non ColosIgG 24h, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Whey protein, Khoáng chất (Canxi, Magie, Sắt, Kẽm, Đồng, Iot, Mangan, Selen), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Axit Pantothenic, Axit Folic, Biotin, Niacin, Inositol, Choline, Taurine), DHA từ tảo, *Bifidobacterium*, 2'-Fucosyllactose (2'-FL HMO), Lactium, Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng cho thực phẩm.

Nguyên liệu sữa non ColosIgG 24h nhập khẩu độc quyền từ Mỹ.

4. Thời hạn sử dụng

24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem dưới đáy lon/trên bao bì.

5. Đối tượng sử dụng

Cho trẻ trên 2 tuổi

6. Hướng dẫn sử dụng

Pha 5 muỗng gạt (tương đương 42.5g) với 200ml nước chín ấm (50°C) được 1 ly khoảng 230ml.

Cho trẻ uống 2-3 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của cán bộ y tế.

Chú ý: Sản phẩm sau khi pha nên sử dụng hết trong vòng 1 giờ. Không cho trẻ ăn lại phần thừa của bữa trước.

7. Bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon/túi đã mở phải được đóng kín và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

8. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Chất liệu bao bì:

Lon/Túi thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

Quy cách đóng gói:

19g; 19.1g; 23g; 34g; 42.5g; 43g; 51g;
200g; 250g; 300g; 350g; 360g; 400g;
450g; 500g; 550g; 600g; 650g; 700g;
750g; 800g; 850g; 900g; 950g; 1kg.

9. Biện pháp phân biệt thật giả

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo của công ty và số đăng ký chất lượng.

10. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM

Địa chỉ: 99 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sản xuất tại: NHÀ MÁY VITADAIRY BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô B-1B-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

TP Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hà

